

Nội dung hướng dẫn giải Bài 40: Giới thiệu bảng nhân, bảng chia được chúng tôi biên soạn bám sát bộ sách giáo khoa Toán lớp 3 chương trình mới (VNEN). Là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Toán lớp 3.

**Hoạt động cơ bản Giới thiệu bảng nhân, bảng chia**

**1. Chơi trò chơi "ai nhanh, ai đúng"**

**Trả lời:**

|   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |
|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|
| X | 1 | 2 | 3 | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| 2 | 2 | 4 | 6 | 8  | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 |
| 3 | 3 | 6 | 9 | 12 | 15 | 18 | 21 | 24 | 27 | 30 |

|   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| X | 1 | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| 8 | 8 | 16 | 24 | 32 | 40 | 48 | 56 | 64 | 72 | 80 |
| 9 | 9 | 18 | 27 | 36 | 45 | 54 | 63 | 72 | 81 | 90 |

**2. Quan sát bảng nhân, nghe thầy/ cô giáo hướng dẫn và thực hiện từng bước (sgk)**

c. Trả lời câu hỏi:

**Trả lời:**

Trong bảng nhân trên:

Hai số 3 và 7 nhân với nhau được kết quả là 21

Hai số 5 và 7 nhân với nhau được kết quả là 35

Hai số 10 và 10 nhân với nhau được kết quả 100

**3. Quan sát bảng chia, nghe thầy/ cô giáo hướng dẫn và thực hiện từng bước (sgk)**

c. Trả lời câu hỏi:

**Trả lời:**

Trong bảng chia trên:

42 có thể là số bị chia của các phép chia:  $42 : 7 = 6$  hoặc  $42 : 6 = 7$

15 có thể là số bị chia của các phép chia:  $15 : 3 = 5$  hoặc  $15 : 5 = 3$

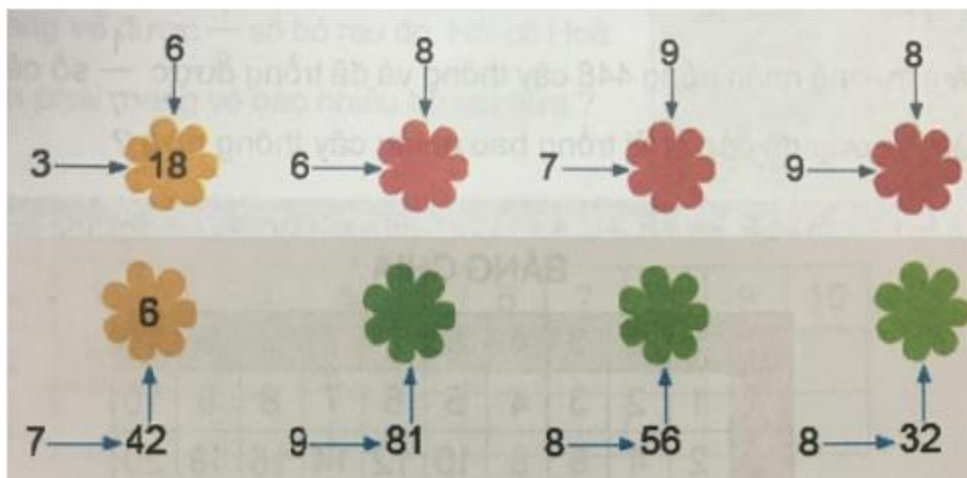
80 có thể là số bị chia của các phép chia:  $80 : 8 = 10$  hoặc  $80 : 10 = 8$

**Hoạt động thực hành Giới thiệu bảng nhân, bảng chia**

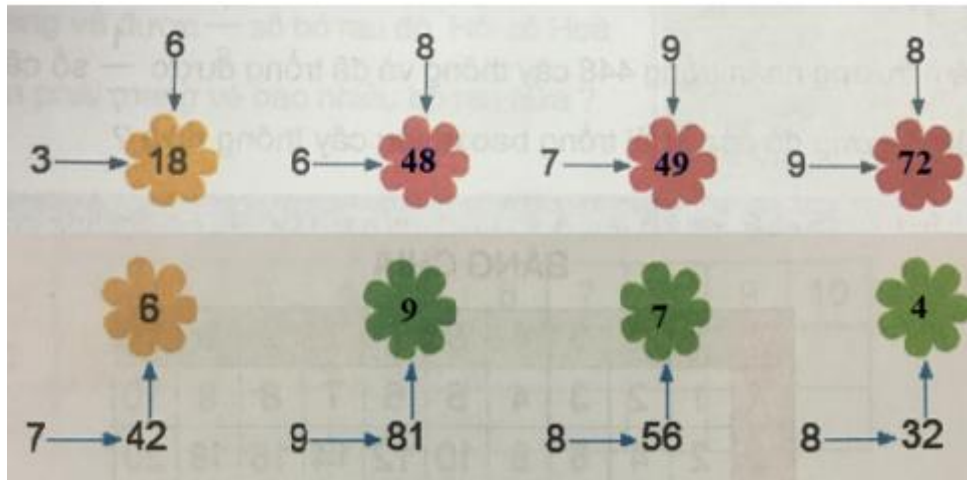
Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời và giải đáp các câu hỏi trong bài học một cách chi tiết, dễ hiểu.

**Câu 1 Trang 91 Toán VNEN 3 tập 1**

Dùng bảng nhân, bảng chia để tìm số thích hợp ở bông hoa (theo mẫu):



**Trả lời:**



**Câu 2 Trang 92 Toán VNEN lớp 3 tập 1**

Điền số:

|            |    |   |    |    |    |    |
|------------|----|---|----|----|----|----|
| Thừa số    | 2  |   | 4  |    | 8  | 9  |
| Thừa số    | 3  | 3 |    | 9  | 6  |    |
| Tích       |    | 9 | 36 | 63 |    | 54 |
| Số bị chia | 21 |   | 64 |    | 72 | 49 |
| Số chia    | 7  | 5 |    | 9  | 8  |    |
| Thương     |    | 8 | 8  | 4  |    | 7  |

**Trả lời:**

|                   |           |           |           |           |           |           |
|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>Thừa số</b>    | <b>2</b>  | <b>3</b>  | <b>4</b>  | <b>7</b>  | <b>8</b>  | <b>9</b>  |
| <b>Thừa số</b>    | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>9</b>  | <b>9</b>  | <b>6</b>  | <b>6</b>  |
| <b>Tích</b>       | <b>6</b>  | <b>9</b>  | <b>36</b> | <b>63</b> | <b>48</b> | <b>54</b> |
| <b>Số bị chia</b> | <b>21</b> | <b>40</b> | <b>64</b> | <b>36</b> | <b>72</b> | <b>49</b> |
| <b>Số chia</b>    | <b>7</b>  | <b>5</b>  | <b>8</b>  | <b>9</b>  | <b>8</b>  | <b>7</b>  |

|        |   |   |   |   |   |   |
|--------|---|---|---|---|---|---|
| Thương | 3 | 8 | 8 | 4 | 9 | 7 |
|--------|---|---|---|---|---|---|

**Câu 3 Trang 92 Toán 3 VNEN tập 1**

Giải các bài toán:

a. Trong hội khỏe Phù Đổng, đội tuyển của một tỉnh đã giành được 8 huy chương vàng, số huy chương bạc nhiều gấp 3 lần số huy chương vàng. Hỏi đội tuyển đó đã giành được tất cả bao nhiêu huy chương vàng và bạc?

b. Minh có quyển truyện dày 132 trang. Minh đã đọc được  $\frac{1}{4}$  số trang của quyển truyện đó. Hỏi Minh còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển truyện?

**Trả lời:**

a. Số huy chương bạc mà đội tuyển dành được là:

$$8 \times 3 = 24 \text{ (huy chương)}$$

Số huy chương vàng và bạc mà đội tuyển dành được là:

$$8 + 24 = 32 \text{ (huy chương)}$$

Đáp số: 32 huy chương

b. Số trang Minh cần đọc để hết quyển truyện là:

$$132 : 4 = 33 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 33 trang

***Hoạt động ứng dụng Giới thiệu bằng nhân, bằng chia***

Cùng xem gợi ý đáp án

**Câu 1 Trang 92 Toán lớp 3 VNEN tập 1**

Một xưởng mộc nhận đóng 8 cái bàn dài và một số bàn ngắn, số bàn ngắn cần đóng gấp 5 lần số bàn dài. Hỏi xưởng đó phải đóng bao nhiêu chiếc bàn?

**Trả lời:**

Số chiếc bàn ngắn cần đóng là:

$$8 \times 5 = 40 \text{ (chiếc)}$$

Số chiếc bàn xưởng đó cần đóng là:

$$8 + 40 = 48 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 48 chiếc

**Câu 2 Trang 92 tập 1 Toán VNEN 3**

Một lâm trường nhận trồng 448 cây thông và trồng được  $\frac{1}{7}$  số cây thông đó. Hỏi lâm trường đó còn phải trồng bao nhiêu cây thông nữa?

**Trả lời:**

Số cây lâm trường còn phải trồng số cây thông là:

$$448 : 7 = 64 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 64 cây